TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 09/2024/QĐST-DS.	*Lai vung, ngày 07 tháng 02 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30/01/2024, về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 315/2023/TLST-DS, ngày 13/12/2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Huỳnh Thành T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: số 239B/4 ấp TH, xã VT, huyện LV, tỉnh ĐT - Chủ hộ kinh doanh UC; Địa chỉ: số 303 ấp TH, xã VT, huyện LV, tỉnh ĐT

2/ Bị đơn: Đặng Quan N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: số 464/4 ấp TH, xã VT, huyện LV, tỉnh ĐT

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đặng Quan N tự nguyện có nghĩa vụ trả cho Huỳnh Thành T – Chủ hộ kinh doanh UC 38.558.000đ (ba mươi tám triệu năm trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu mức lãi suất theo quy định Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, đến khi thi hành án xong.

Về án phí, tạm ứng án phí:

Ông Huỳnh Thành T – Chủ hộ kinh doanh UC tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm 964.000đ (chín trăm sáu mươi bốn nghìn đồng). Được khấu trừ 1.660.000đ (một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001334 ngày 08/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Huỳnh Thành T – Chủ hộ kinh doanh UC được nhận lại 696.000đ (sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a ,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H.Lai Vung;
- CC THA-DS H.Lai Vung;
- Các đ/s;
- Lưu HS, AV;

THẨM PHÁN

Ngô Thị Cẩm Hồng